

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **169/2022/HS-ST**

Ngày 26-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phi Hồ
2. Ông Trần Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường 3- Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 140/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phụng L (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1973 tại Q. Giới tính: Nữ. Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: 41/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 01/12. Họ tên cha: Nguyễn Văn S, sinh năm 1950 (chết). Họ tên mẹ: Võ Thị P, Sinh năm 1955 (còn sống). Họ tên chồng: Võ Trung H, sinh năm 1983. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 03 anh chị em.

Tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 152/2017/HS-ST ngày 21/04/2017; năm 2018, L tiếp tục bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 195/2018/HS-PT ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị Phụng L bị tạm giữ ngày 11/12/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh số 24 ngày 20/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Nguyễn Minh H, sinh năm: 1999.

HKTT: A110, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 15 phút ngày 07/12/2021, anh Nguyễn Minh H (sinh năm 1999, thường trú tại A110, khu phố 3, phường Q, thành phố B) đến ăn tối tại quán phở đầu đường P thuộc khu phố 1, phường T, thành phố B. Khi vào quán ăn, anh H có để một cái bóp da (ví) màu đen trên бага xe, ăn xong ra lấy tiền trả thì phát hiện mất cái bóp (ví) nên đến Công an phường Thanh Bình trình báo. Qua trích xuất camera phát hiện Nguyễn Thị Phụng L là người thực hiện trộm cắp bóp da (ví) của anh H. Đến ngày 11/12/2021, Công an phường Thanh Bình mời L về làm việc. L thừa nhận khoảng 22 giờ 20 phút ngày 07/12/2021 L vào quán ăn trên đường P tại khu phố 1, phường T mua đồ ăn thì quan sát thấy quán không có người trông coi xe, L đi đến gần xe anh H và lén lút dùng tay lấy cái bóp da (ví) màu đen để trên xe mô tô đem về nhà kiểm tra thì có 2.700.000 đồng và 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh H. L đem số tiền 2.700.000 đồng đi tiêu xài hết, còn 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe và cái bóp da L đem cất vào vali tại nhà của L ở số 41/4, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

- Vật chứng của vụ án: 01 cái bóp da (ví); 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 chứng nhận đăng ký xe biển số 60F3-837.57 đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh H.

- Về định giá: Tại bản Kết luận định giá tài sản số 504/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2021 kết luận tài sản định giá là 01 (một) cái bóp da (ví) có giá trị là 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Về dân sự: Anh Nguyễn Minh H không yêu cầu bồi thường.

- Bản cáo trạng số: 167/CT-VKSBH ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Thị

Phượng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã mô tả, truy tố và không có ý kiến gì đối với kết quả định giá tài sản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa rút một phần Cáo trạng về phần tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phượng L mức án từ 02 năm 06 tháng – 03 năm tù, buộc bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có tại hồ sơ như: biên bản xác định địa điểm, biên bản mở camera, lời khai của bị hại và lời khai của người làm chứng. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Do lười lao động nên bị cáo Nguyễn Thị Phượng L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài. Lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 07/12/2021, Nguyễn Thị Phượng L đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh **Nguyễn Minh H 01 cái bóp da (ví) được định giá 75.000 đồng (bảy mươi lăm ngàn đồng); số tiền 2.700.000 đồng; 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 chứng nhận đăng ký xe biển số**

60F3-837.57 mang tên Nguyễn Minh H. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.775.000 đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 152/2017/HS-ST ngày 21/04/2017. Đến năm 2018, Nguyễn Thị Phụng L tiếp tục bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 195/2018/HS-PT ngày 17/9/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ (chưa được xóa án tích) nay tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 167/CT-VKSBH-HS ngày 29/03/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự, an ninh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thị Phụng L có nhân thân xấu, có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm nhằm răn đe, cải tạo đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng, đồng thời thể hiện sự nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại anh Nguyễn Minh H không có yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Biện pháp tư pháp:

+ 01 cái bóp da (ví); 01 giấy phép lái xe hạng B2; 01 chứng nhận đăng ký xe biển số 60F3-837.57 đã trả lại cho bị hại Nguyễn Minh H là đúng quy định.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Thị Phượng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phượng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt Nguyễn Thị Phượng L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ **11-12-2021**.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Phượng L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phú

Huỳnh Phi Hồ

Trần Chính

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán